TAND HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HS-ST
Ngày 29/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đàm Sông Hương.

2. Bà Vũ Thị Vẻ.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 30/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HS ngày 15/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn N, sinh ngày: 02/02/1973, tại huyện V, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn S; con bà La Thị Ó (đều đã chết). Vợ: Ma Thị M, sinh năm 1972*;* Bị cáo có 04 người con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2005. Hiện đều trú tại xã D, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Nguyễn Đức T, sinh ngày 06/6/1973, tại huyện K, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (hiện bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 79-QĐ/UBKTHU ngày 15/11/2023).

Con ông: Nguyễn Đình T, sinh năm 1943; Con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1946; Vợ: Ngô Thị T, sinh năm 1974, trú tại: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh L; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Ngô Thị T, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh L - Có mặt.

** Người chứng kiến:* 1/ Ông Vi Văn V, sinh năm 1965 - Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh L.
2/ Anh Lương Văn Q, sinh năm 1994 - Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 50 phút ngày 08/11/2023, tổ công tác của Công an huyện Văn Bàn đang tuần tra, kiểm soát tại Quốc lộ 279 thuộc địa phận thôn T, xã H, huyện V thì phát hiện Nguyễn Đức T – sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã H, huyện V đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24V1-204.xx có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã tiến hành kiểm tra. Khi tổ công tác yêu cầu, Nguyễn Đức T đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải T đang mặc ra 03 gói giấy bạc màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai nhận là các gói ma túy của T tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ của T 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 24V1-204.xx, số khung 384XKY013952, số máy JA52E0031519 và 01 đăng ký xe môtô số 013506 mang tên Nguyễn Đức T; 01 điện thoại OPPO A1K, màu đỏ, số IMEI 1: 862762044308296, số IMEI 2: 862762044308288, lắp sim số 0387.731.0xx và 01 căn cước công dân số 034073011xxx mang tên Nguyễn Đức T. Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức T không phát hiện thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma túy Nguyễn Đức T khai: Khoảng 07 giờ 30 ngày 08/11/2023, T gọi điện thoại cho Hoàng Văn N - sinh năm 1973, trú tại thôn B, xã D, huyện V để hỏi mua ma túy. T hỏi N "có hàng không", N trả lời "có". T tắt điện thoại và điều khiển xe mô tô vào nhà N ở thôn B, xã D, huyện V gặp và mua của N được 02 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu trắng giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T quay về nhà, trên đường về T dừng xe lại ở ven đường, chia tách 02 gói ma túy vừa mua được thành 03 phần tương tự nhau và gói lại bằng giấy bạc màu trắng mục đích để tiện sử dụng. Chia tách ma túy xong T tiếp tục đi về, khi đến khu vực thôn T, xã H thì bị công an kiểm tra và bắt quả tang.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Đức T, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Văn Bàn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn N tại thôn B, xã D, huyện V. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái N đang mặc số tiền 200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng), 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A53, màu đen, số IMEi 1: 861226057640079, số IMEI 2: 861226057640061, ốp lưng nhựa trong suốt, lắp sim số 0388.059.xxx; thu giữ ở dưới đệm giường ngủ của N 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Hoàng Văn N khai nhận gói giấy bạc màu trắng là gói ma túy của N; số tiền 200.000 đồng là tiền N bán ma túy cho T mà có; chiếc điện thoại OPPO A53 là điện thoại của N đã dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với T.

Về nguồn gốc ma túy Hoàng Văn N khai nhận: Sáng sớm ngày 08/11/2023, N đi tìm mua ma túy mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, khi đi được một đoạn cách nhà N khoảng 500m thì gặp một người đàn ông không quen biết, N hỏi và mua của người đàn ông đó 03 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu trắng giá 300.000đ. Về nhà, N chia tách một phần để sử dụng, phần còn lại N vẫn cất giấu trong túi quần đang mặc. Khoảng 07 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Đức T gọi điện thoại cho N hỏi "có hàng không" N hiểu là T hỏi có ma túy không nên trả lời là "có". Một lúc sau, T đến nhà gặp N, N bán cho T 02 gói ma túy giá 200.000đ. Còn lại 01 gói ma túy N cất giấu dưới đệm ở giường ngủ thì bị công an thu giữ trong quá trình khám xét.

Kết luận giám định số 353/GĐ-MT ngày 10/11/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,36 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Nguyễn Đức T và 0,11 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Hoàng Văn N gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Đức T, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai qua thẩm vấn đã làm rõ và nêu quan điểm luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" ; bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 02 năm 01 tháng tù đến 02 năm 04 tháng tù và phạt tiền từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù và phạt tiền từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

* Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,22 gam Heroine, 03 mảnh giấy bạc cùng toàn bộ niêm phong cũ đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn; 0,06 gam Heroine, 01 mảnh giấy bạc cùng toàn bộ niêm phong cũ đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có bị cáo Hoàng Văn N giao nộp.

+ 01 (một) điện thoại OPPO A1K, màu đỏ đã thu giữ của Nguyễn Đức T;

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A53, màu đen đã thu giữ của Hoàng Văn N là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 24V1-204.xx và 01 (một) đăng ký xe môtô số 013506 mang tên Nguyễn Đức T là tài sản chung của bị cáo và vợ là Ngô Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên toà các bị cáo khai nhận:

Là người sử dụng ma túy nên khoảng sáng sớm ngày 08/11/2023 bị cáo Hoàng Văn N đi tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, khi N đi cách nhà mình khoảng 500m thì gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 03 gói Heroine có khối lượng 0,47 gam với giá 300.000đ. Mua được Heroine bị cáo N mang về nhà chia tách lấy 01 phần để sử dụng, phần còn lại vẫn cất giấu trong túi quần đang mặc. Khoảng 07 giờ 30' cùng ngày, bị cáo Nguyễn Đức T gọi điện cho bị cáo N hỏi mua ma túy. Một lúc sau T đến nhà gặp N, N bán cho T 02 gói Heroine có khối lượng 0,36 gam với giá 200.000đ. Còn lại 01 gói Heroine, N cất giấu dưới đệm ở giường ngủ. Mua được ma túy trên đường về nhà, T dừng lại ở ven đường chia tách 02 gói ma túy vừa mua thành 03 phần rồi dùng giấy bạc mầu trắng gói lại. Mục đích chia tách ma túy ra để tiện sử dụng. Chia tách xong, T tiếp tục đi về nhà, khi đến khu vực thôn T, xã H thì bị Công an kiểm tra, T tự giác giao nộp toàn bộ 03 gói Heroine vừa mua, ngoài ra Công an còn thu giữ của bị cáo T 01 xe mô tô BKS 24V1 - 204.xx cùng đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đức T; 01 điện thoại OPPO A1K mầu đỏ và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T. Cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn N phát hiện thu giữ: 200.000 đồng trong túi quần bên trái N đang mặc; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A53, màu đen; 01 gói Heroine có khối lượng 0,11 gam ở dưới đệm giường ngủ của bị cáo N.

Như vậy lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xác định: Sáng ngày 08/11/2023 bị cáo N mua 0,47 gam Heroine với giá 300.000đ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, sau đó bán cho Nguyễn Đức T 0,36 gam Heroine với giá 200.000đ. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc

quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có nhận thức, biết nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép các chất ma túy, hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân sử dụng ma túy dẫn đến mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Đức T là Đảng viên đúng ra bị cáo phải gương mẫu chấp hành Pháp luật hơn những người khác nhưng lại có hành vi vi phạm pháp luật. Nên xét cần phải có một hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo luôn thành khẩn khai báo. Ngoài ra bản thân bị cáo T có công lao đóng góp cho sự nghiệp phát triển giao thông vận tải Việt Nam được bộ Giao thông vận tải tặng kỷ niệm chương; có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yên nước BCH liên đoàn lao động tỉnh Lào Cai tặng Bằng khen; có Bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, được Bộ giao thông vận tải tặng Huy chương vì sự nghiệp giao thông vận tải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Nguyễn Đức T là người sử dụng ma túy, bản thân không có tài sản riêng gì, nên không phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo Hoàng Văn N là người sử dụng ma túy, có hành vi mua bán ma túy nhằm kiếm lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng**:**

- Đối với 0,36 gam Heroine thu giữ của Nguyễn Đức T, Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,14 gam, còn lại 0,22 gam, 03 mảnh giấy bạc và bì niêm phong ban đầu; Đối với 0,11 gam Heroine thu giữ của Nguyễn Đức T, Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,05 gam, còn lại 0,06 gam, 01 mảnh giấy bạc và bì niêm phong ban đầu cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000đ bị cáo Hoàng Văn N giao nộp là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại OPPO A1K, màu đỏ, số IMEI 1: 862762044308296, số IMEI 2: 862762044308288, lắp sim số 0387.731.xxx tạm giữ của Nguyễn Đức T và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A53, màu đen, số IMEi 1: 861226057640079, số IMEI 2: 861226057640061, ốp lưng nhựa trong suốt, lắp sim số 0388.059.xxx tạm giữ của Hoàng Văn N là công cụ mà T và N sử dụng để trao đổi mua bán ma túy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 24V1-204.xx, số khung 384XKY013952, số máy JA52E0031519 và 01 đăng ký xe

môtô số 0135xx mang tên Nguyễn Đức T. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chung của Nguyễn Đức T và vợ Ngô Thị T, bà T không biết bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu ½ trị giá xe phần còn lại trả lại cho bà Ngô Thị T.

[8] Về các tình tiết khác của vụ án:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hoàng Văn N ngày 08/11/2023. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí vụ án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù và phạt 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2023, ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2023, ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,22 gam Heroine, 03 mảnh giấy bạc cùng toàn bộ niêm phong cũ đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn; 0,06 gam Heroine, 01 mảnh giấy bạc cùng toàn bộ niêm phong cũ đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có bị cáo Hoàng Văn N giao nộp.

+ 01 (một) điện thoại OPPO A1K, màu đỏ đã thu giữ của Nguyễn Đức Thiện; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A53, màu đen đã thu giữ của Hoàng Văn N là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu ½ trị giá xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 24V1-204.xx và 01 (một) đăng ký xe môtô số 0135xx mang tên Nguyễn Đức T là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội sung ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bà Ngô Thị T ½ trị giá xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 24V1-204.xx.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 06/12/2023.)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hoàng Văn N, Nguyễn

Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên qua có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở Tư pháp (01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(02);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái